**KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

***TUẦN 16: Từ ngày 19/12/2022 đến ngày 24/12/2022***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **THỨ** | **MÔN** | **TIẾT** | **TÊN BÀI DẠY** | **GHI CHÚ** |
| HAI  19/12 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 1 | Đọc *Mẹ của Oanh* |  |
| **Tiếng việt - Tập đọc** | 2 | Đọc *Mẹ của Oanh* |  |
| **Đạo đức** | 1 | Những màu sắc cảm xúc (t2) |  |
| **Toán** | 1 | Em làm được những gì? (t2) |  |
| **HĐTN** | 1 | SHDC: Chào mừng ngày thành lập QĐNDVN |  |
| BA  20/12 | **Tiếng việt - Tập viết** | 3 | Viết chữ hoa Ô, Ơ– Ở hiền gặp lành. |  |
| **Tiếng việt**  **Luyện từ, câu** | 4 | Từ chỉ hoạt động - Đặt câu hỏi Ở đâu? |  |
| **Toán** | 2 | Ôn tập học kì 1 (t1) |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 1 | REVIEW UNIT 1,2,3, 4, 5 (Words + speaking) |  |
| **Tiếng Anh - Bản ngữ** | 2 | REVIEW UNIT 1,2,3, 4, 5 (Words + speaking) |  |
| TƯ  21/12 | **Tiếng việt - Tập đọc** | 5 | Đọc *Mục lục sách* |  |
| **Tiếng việt - Chính tả** | 6 | Nghe viết: *Mẹ của Oanh* |  |
| **Toán** | 3 | Ôn tập học kì 1 (t2) |  |
| **GDTC** | 1 | Bài 4: Chạy thay đổi hướng (Tiết 1) |  |
| **HĐTN** | 2 | SHCĐ: Trao gửi yêu thương với những bạn gặp hoàn cảnh khó khăn. |  |
| NĂM  22/12 | **Tiếng Anh tăng cường** | 1 | REVIEW UNIT 1,2,3, 4, 5 (Grammar) |  |
| **Tiếng Anh tăng cường** | 2 | REVIEW UNIT 1,2,3, 4, 5 (Grammar) |  |
| **Toán** | 4 | Ôn tập học kì 1 (t3) |  |
| **Tiếng việt - MRVT** | 7 | MRVT: Nghề nghiệp |  |
| **Tiếng việt**  **Nói – đáp; Kể chuyện** | 8 | Nói và đáp lời cảm ơn |  |
| SÁU  23/12 | **Tiếng việt - TLV** | 9 | Luyện tập Tả đồ vật quen thuộc (tt) |  |
| **Tiếng việt**  **Đọc mở rộng** | 10 | Đọc một bài đọc về bạn bè |  |
| **Toán** | 5 | Ôn tập học kì 1 (t4) |  |
| **GDTC** | 2 | Bài 4: Chạy thay đổi hướng (Tiết 2) |  |
| **TNXH** | 1 | Ôn tập chủ đề Cồng đồng địa phương (t1) |  |
| BẢY  24/12 | **Mỹ thuật** | 1 | Chiếc bánh sinh nhật (t2) |  |
| **Âm nhạc** | 1 | Nhạc cụ |  |
| **KNS** | 1 | Tiết 16 |  |
| **TNXH** | 2 | Ôn tập chủ đề Cồng đồng địa phương (t2) |  |
| **HĐTN** | 3 | SHL: Thực hiện kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp hoàn cảnh khó khăn ở địa phương. |  |

**TUẦN 16**

*Thứ Hai ngày 19 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT**

***Bài : Mẹ của Oanh***

***Đọc: Mẹ của Oanh***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

*\*Kiến thức:*

1. Chia sẻ với bạn về công việc của một người thân trong gia đình; nêu được phỏng đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; phân biệt được lời của các nhân vật và lời người dẫn chuyện; hiểu nội dung bài đọc: *Người làm nghề nào cũng đáng quý*; biết liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động*; giải được câu đố, nói được câu về nghề đã giải đố và tìm thêm được câu đố về nghề nghiệp

*\*Phẩm chất và năng lực:*

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

***. II.Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Tranh ảnh, video nghề nghiệp của bố mẹ hoặc hình ảnh HS giúp đỡ bố mẹ làm việc  
(nếu có).  
– Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau vài giây sững lại* đến *Em thật đáng khen!*

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***  – GV giới thiệu tên chủ điểm và nêu cách hiểu hoặc suy nghĩ của em về tên chủ điểm *Nghề nào cũng quý*  –HD HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, nói với bạn về công việc của người thân trong gia đình: tên công việc, nội dung công việc, thời gian làm việc,… – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Mẹ của Oanh*. – HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, việc làm của các nhân vật,… | * Hs nghe và nêu suy nghĩ * HS chia sẻ trong nhóm * HS quan sát * HS đọc |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: đọc phân biệt giọng nhân vật: giọng người dẫn chuyện với giọng kể thong thả, nhấn giọng ở những từ ngữ chỉ nghề nghiệp, thái độ với công việc, nghề nghiệp; giọng bạn Lan và bạn Tuấn vui vẻ, thể hiện niềm tự hào; giọng cô giáo nhẹ nhàng, trìu mến; giọng Oanh ban đầu rụt rè, sau tự tin,…). – GV hướng dẫn đọc, luyện đọc một số từ khó: *bác sĩ, say sưa, cỗ máy, trìu mến, sững lại, sạch sẽ, giúp đỡ,…*; hướng dẫn cách ngắt nghỉ và luyện đọc một số câu dài: *Tuấn say sưa kể / về những cỗ máy / mà bố cậu chế tạo. //*; *Cô giáo cảm ơn Quân / rồi trìu mến/ nhìn về phía Oanh. //*;… – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe đọc * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***20’*** | * 1. **Luyện đọc hiểu**   – Gợi ý HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *say sưa* (trạng thái bị tập trung, cuốn hút hoàn toàn vào một công việc hứng thú nào đó), *lúng túng* (trạng thái không biết nói năng, hành động như thế nào, do không làm chủ được tình thế)*, trìu mến* (biểu lộ tình yêu thương tha thiết),… – HD HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc  – HS liên hệ bản thân: *kính trọng, biết ơn người lao động* | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * ***ND***: *Người làm nghề nào cũng đáng quý*. |
| ***15’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Đố, giải đố về nghề nghiệp*. – HD HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đọc câu đố, giải đố (nghề thợ xây, chữa bệnh); HS tìm và giải đố thêm một vài câu đố khác, VD: “Thợ gì biển cạn, sông sâu đã từng?” (thợ lặn); “Nghề gì dìu dắt tuổi xanh/ Ra sức học hành, mai sẽ lớn khôn?” (dạy học); v.v.. – HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả. | ***-***– HS Xác định yêu cầu hđ  – HS trao đổi trong nhóm nhỏ  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***17’*** | * 1. ***Luyện tập mở rộng***   –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động *Cùng sáng tạo – Đố, giải đố về nghề nghiệp*. – HD HS trao đổi trong nhóm nhỏ: đọc câu đố, giải đố (nghề thợ xây, chữa bệnh); HS tìm và giải đố thêm một vài câu đố khác, VD: “Thợ gì biển cạn, sông sâu đã từng?” (thợ lặn); “Nghề gì dìu dắt tuổi xanh/ Ra sức học hành, mai sẽ lớn khôn?” (dạy học); v.v.. – HS nghe một vài nhóm trình bày kết quả trước lớp và nghe GV nhận xét kết quả | – HS xác định yêu cầu  – HS đọc phân vai trong nhóm 4  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

Giáo viên nhắc nhở các em nhớ đọc ngắt ,nghỉ hơi cho đúng và luyện đọc ở nhà nhiều hơn**.**

**TOÁN**

**Em làm được những gì? (Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập cộng, trừ trong phạm vi100.
* Ôn tập biểu đồ tranh.
* Ôn tập về ngày, giờ, xem lịch.

- Vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); bộ xếp hình

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;bộ xếp hình

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***2’*** | **A. KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát  ***-***HS lắng nghe |
| ***30’*** | **C.LUYỆN TẬP** |  |
|  | ***Bài 2***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS đọc và nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh  \*Tìm hiểu về một số con vật ở một vườn thú, người ta thu thập, phân loại, kiểm đếm và thể hiện qua biểu đồ tranh trong SGK trang 113.  +Đọc và mô tả các số liệu:  Biểu đồ này gồm mấy cột? (4 cột).  Tại sao là 4 cột? (vì các con thú được phân thành 4 loại)  Mỗi cột thể hiện số con thú của một loại thú.  Mỗi con thú được thể hiện nliư thế nào? (hình vẽ).  +Nêu nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh:  HS (nhóm đôi) xem biểu đồ và trả lời các câu hỏi.  **Trò chơi Bin-gô**   * GV phát cho HS: mỗi em một thẻ BIN-GÔ có kẻ sẵn ô số. * GV nêu luật chơi rồi lần lượt đọc và viết các phép tính lên bảng, g-ị   (Cộng, trừ trong phạm vi 100). t l \*   * Học sinh tính rồi khoanh vào số chỉ kết quả trên thẻ. * HS nào khoanh đủ ba số theo một hàng (hàng dọc, hàng ngang hay hàng chéo) thì thắng cuộc và hô lớn “Bin-gô!”   Giáo viên và các bạn cùng kiểm tra kết quả các phép tính của bạn thắng cuộc.  **Đất nước em**  Gv giới thiệu về đất nước Cà Mau có nhiều hải sản tươi ngon, nổi tiếng nhất là cua Cà Mau.  GV giúp HS xác định vị trí tỉnh Cà Mau trên bản đồ (SGK trang 130). | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS thực hiện theo nhóm  -HS chia sẻ trước lớp  -HS khác nhận xét  -HS chơi trò chơi  -HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

Điều chỉnh sau tiết dạy

**Giáo dục học sinh về tài nguyên thiên nhiên của đất nước.**

***ĐẠO ĐỨC***

**Chủ đề: THỂ HIỆN CẢM XÚC BẢN THÂN**

**BÀI 9:** NHỮNG SẮC MÀU CẢM XÚC

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU:** Sau bài học, học sinh:

**1. Kiến thức**:

* *Phán biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tự ti, thất vọng,...);*
* *Nêu được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với bản thân và mọi người xung guơnh.*

**2. Kĩ năng**:

*- Náng lực điều chỉnh hành vi:* Bước đầu biết điều chỉnh và thể hiện được cảm xúc phù hợp trong các tình huống khác nhau; phân biệt được cảm xúc tích cực (thích, yêu, tự tin, vui vẻ, vui sướng, phấn khởi,...), cảm xúc tiêu cực (giận dữ, buồn chán, sợ hãi, tựti, thất vọng,...); nhận biết được ảnh hưởng của cảm xúc tích cực, cảm xúc tiêu cực đối với hành vi đạo đức của bản thân và mọi người xung quanh.

**3. Phẩm chất**:

*- Trách nhiệrm thể* hiện qua việc chủ động thực hiện những việc làm để làm chủ cảm xúc của bản thân.

**II. PHƯƠNG TIỆN DẠY HỌC:**

1. **Giáo viên:** Các tranh ảnh phóng to trong SGK Đợo *đức 2,* trang 38 - 41, Bảng phụ/ phiếu phân loại Cảm xúc tích cực và Cảm xúc tiêu cực, trò chơi Bánh xe cảm xúc; bộ tranh về kĩ năng nhận thức, quản lí bản thân.
2. **Học sinh:** SGK *Đạo đức* 2, mảnh giấy nhỏ để viết lời yêu thương/lời động viên.

**III. PHƯƠNG PHÁP VÀ HÌNH THỨC DẠY HỌC:**

**1. Phương pháp dạy học**: Đàm thoại, thảo luận nhóm, trực quan, vấn đáp - gợi mở, thuyết trình, đóng vai, trò chơi, kể chuyện, ...

**2. Hình thức dạy học**: Cá nhân, nhóm, lớp; trong lớp, ngoài lớp.

**IV. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Thời gian và hoạt động | Hoạt dông giáo viên | Hoạt động học sinh |
| Khởi động ( 3 phút) | Cho học sinh xem đoạn video Tom and Rejy  Yêu cầu học sinh trả lời  Câu hỏi: Bạn Tom cảm thấy thế nào khi bị Rejy chọc tức?  Khi bực tức gương mặt bạn Tom như thế nào nhỉ? | Học sinh xem video  Học sinh trả lời câu hỏi  Câu trả lời:Bạn Tom cảm thấy bực tức ạ.  Khi bực tức khuôn mặt bạn ấy đỏ mắt trợn lên ạ |
| Tổ chức thực hiện giảng dạy bài mới.  Hoạt động1: ( 5 phút) thảo luận nhóm  Nêu cảm xúc của các bạn trong tranh  Mục tiêu các em nhận và gọi tên được một cảm xúc trong các hoàn cảnh cụ thể | Cho học sinh quan sát tranh phần 1 trang 40  Đặt câu hỏi:  Bạn trai áo đỏ trong tranh 1 làm gì?  Bạn nữ áo vàng trong tranh 1 cảm thấy thế nào?  Bạn nam áo màu xàm đang làm gì ? | Học sinh quan sát tranh phần 1 trang 40 và nhận xét cảm xúc của mỗi người trong tranh th  Câ trả lời: nhóm 1 tranh 1  Bạn trai áo đỏ đang cười và chọc ghẹo ban5 nữ ạ.  Bạn nữ áo vàng cảm thấy sợ  Bạn trai áo xám đang mi=uốn giúp bạn áo vàng |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
|  | Khởi động  Hoạt động 1: Các bạn trong tranh đang cảm thây thê nào?  **Mục tiêu:**HS nêu được cảm nhận về việc làm của các bạn trong tranh.  Tổ chức thực hiện:   * GV yêu cầu HS quan sát tranh 1 và 2 phần Khởi động trong SGK *Đạo đức 2,* trang 38. HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh. * GV gọi một số HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.   Gợ/ *ý:*  + Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.  + Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.  **Hoạt động 2: Kê một tình huống tương tự mà em đã gặp.**  ***Mục tiêu:*** HS nêu được cảm xúc bản thân từng trải qua.  ***Tổ chức thực hiện:***   * GV hỏi HS: *Các em đã bao giờ gặp tình huống tương tự hay chưa? Khi đó, em cảm thấy thế nào?* GV yêu cẩu HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự. * GV gọi một số HS kể lại trước lớp. * GV nhận xét, tổng kết hoạt động. | HS làm việc theo nhóm đôi, lần lượt mô tả cảm xúc của các bạn trong các bức tranh.  HS nêu việc làm của các bạn nhỏ trong tranh trước lớp.  + Tranh 1: Bạn nhỏ đang sợ hãi khi thấy con chó hung dữ sủa.  + Tranh 2: Bạn nhỏ đang vui mừng, hạnh phúc vì nhận được cúp, những người xung quanh vui vẻ chúc mừng bạn nhỏ.  HS tiếp tục hoạt động theo nhóm đôi, kể với bạn về một lần mình đã gặp tình huống tương tự. HS kể lại trước lớp. |

*Thứ Ba ngày 20 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT**

***Bài : Mẹ của Oanh***

***Viết: Chữ hoa Ô,***

***Từ chỉ hoạt động. Đặt câu hỏi* Ở đâu?**

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

*\*Kiến thức:*

1. Viết đúng kiểu chữ hoa *Ô, Ơ* và câu ứng dụng.  
2. Từ ngữ chỉ hoạt động; đặt và trả lời câu hỏi *Ở đâu?*3. Kể tên một số người trong trường không làm công tác dạy học.

*\*Phẩm chất và năng lực:*

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

- Biết yêu thương bố mẹ, tự hào về nghề nghiệp của bố mẹ, người thân.

***. II.Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Mẫu chữ viết hoa *Ô và Ơ*.  
– Tranh ảnh, video nghề nghiệp của bố mẹ hoặc hình ảnh HS giúp đỡ bố mẹ làm việc  
(nếu có).  
– Bảng phụ ghi đoạn từ *Sau vài giây sững lại* đến *Em thật đáng khen!*

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài: Tập viết chữ hoa I và câu ứng dụng.  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***10’*** | ***2. Viết***  **2.1. Luyện viết chữ I hoa**  – Cho HS quan sát mẫu chữ Ô. Ơ hoa, xác định chiều cao, độ rộng, cấu tạo nét chữ của con chữ Ô, Ơ hoa.  – GV yêu cầu HS quan sát GV viết mẫu và nêu quy trình viết chữ Ô, Ơ hoa.   * So sánh cách viết Ô và Ơ   – GV yêu cầu HS viết chữ Ô, Ơ hoa vào bảng con.  – HD HS tô và viết chữ I hoa vào VTV. | ***-***– HS quan sát mẫu  – HS quan sát GV viết mẫu  – HS viết chữ Ô, Ơ hoa vào bảng con, VTV |
| Chữ Ô  \* Cấu tạo: gồm nét cong kín và dấu mũ.  \* Cách viết:  -Viết như chữ O.  -Lia bút viết dấu mũ dưới ĐK ngang 4 và đối xứng qua ĐK dọc 2.  Chữ Ơ  \* Cấu tạo: gồm nét cong kín và dấu phụ (nét móc trái nhỏ).  \* Cách viết:  -Viết như chữ O.  - Lia bút viết nét móc trái dính vào chữ O tại ĐK ngang 3, lưng nét móc trái nhỏ tựa vào ĐK dọc 3. | | |
| ***10’*** | ***2.2. Luyện viết câu ứng dụng***  – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng *“Ở hiền gặp lành*.*”* – GV nhắc lại quy trình viết chữ *Ơ* hoa. – GV viết chữ *Ơ* và cách đặt dấu thanh. –HD HS viết chữ *Ở* và câu ứng dụng *“Ở hiền gặp lành*.*”* vào VTV. | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ứng dụng  – HS nghe GV nhắc lại quy trình viết  – HS viết vào vở BT |
| ***7’*** | ***2.3. Luyện viết thêm***  – Yêu cầu HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao:  *Đêm nay bên bến Ô Lâu  Cháu ngồi cháu nhớ chòm râu Bác Hồ.  Thanh Hải* –HD HS viết chữ *Ô* hoa và câu ca dao vào VTV. | – HS đọc và tìm hiểu nghĩa của câu ca dao   * HS viết |
| ***5’*** | ***2.4. Đánh giá bài viết***  – GV yêu cầu HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – GV nhận xét một số bài viết. | – HS tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết. |
| ***12’*** | ***3.Luyện từ***  – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3.  – HD HS quan sát tranh, tìm từ ngữ phù hợp với từng tranh; chia sẻ kết quả trong nhóm đôi/ nhóm nhỏ. (Đáp án: *lau bảng – bọc vở/ bao tập – quét sân – sắp xếp sách vở/ xếp sách lên kệ – tưới cây – trồng cây*) – HD HS chơi tiếp sức viết từ ngữ phù hợp dưới tranh. – GV nhận xét kết quả. – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động của người, vật. | – HS xác định yêu cầu  – HS tìm từ ngữ phù hợp  – HS chơi tiếp sức  – HS tìm thêm một số từ ngữ chỉ hoạt động |
| ***13’*** | **4. Luyện câu** – HS xác định yêu cầu của BT 4a, đặt 2 – 3 câu với từ ngữ tìm được ở BT 3 trong nhóm nhỏ. – HS chia sẻ kết quả trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS xác định yêu cầu của BT 4b, quan sát câu mẫu. – HS đặt câu hỏi theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HS đặt câu hỏi trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT 4  -HS làm BT  ­– HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn  – HS viết vào VBT |
| ***7’*** | **C. Vận dụng** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của hoạt động: *Nói về một người làm việc ở trường.* – HD 1 – 2 HS nói kể trước lớp về một người làm việc ở trường để bạn và GV nhận xét, định hướng cho hoạt động nhóm. – HD HS thực hiện hoạt động theo nhóm nhỏ. – HS nói trước lớp và chia sẻ suy nghĩ, cảm xúc về về một người làm việc ở trường. | – HS Chia sẻ  – HS thực hiện hoạt động theo nhóm đôi.  – HS nói trước lớp và chia sẻ |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Nhắc nhở học sinh viết chữ đúng độ cao, khoảng cách.Hoạt động 4 đặt câu nhớ viết hoa chữ đầu câu và viết dấu chấm cuối câu.**

**Tự nhiên và xã hội:**

**Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương**

**(Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử được một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..; Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa….

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông

- HS: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS vừa hát vừa minh họa bài hát “Bà Còng đi chợ trời mưa” (sáng tác: Phạm Tuyên).  -GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài học: “Ôn tập chủ để cộng đồng địa phương "  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Ôn tập về các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày***  -GV phát cho mỗi nhóm một bảng phụ và một rổ đựng các hình ảnh về các hàng hóa như hình 1 trong SGK trang 55  - HS sắp xếp các hàng hóa có trong rổ vào từng quầy tương ứng và chia sẻ trước các lớp.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Lương thực, thực phẩm, quần áo, ... là những hàng hóa rất cần thiết với cuộc sống hằng ngày của chúng ta.*  ***Hoạt động 2: Ôn tập về cách mua, bán hàng hóa***  - GV đưa ra tình huống, hướng dẫn HS phân tích nhiệm vụ trong tình huống.  - HS thảo luận và đưa ra cách xử lý tình huống  -GV tổ chức cho 2 - 3 nhóm, trình bày nhóm khác quan sát và đưa ra cách xử lý khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận*: Em không nên tự ý sử dụng hàng hóa trong siêu thị khi chưa thanh toán tiền.*  ***Hoạt động 3: Ôn tập về cách chọn hàng hóa***  -GV yêu cầu HS quan sát các hình 2, 3, 4, 5 trong SGK trang 55 và nêu ý kiến ​​về những hàng hóa không nên chọn mua.  -GV quan sát và gợi ý để HS trình bảy được vì sao không nên chọn mua hàng hóa đó theo câu hỏi ý kiến:  + Hàng hóa này như thế nào?  + Tại sao em biết hàng hóa này không còn tươi hay không tốt ?, ...  GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi mua, bán hàng hóa, chúng ta nên chọn những hàng hóa còn hạn sử dụng, không bị bóp méo, ôi thiu,*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**   * HS về nhà tiếp tục thực hiện những việc làm để giữ nhà ở sạch sẽ. * HS sưu tầm, chuẩn bị tranh, ảnh về các nghề nghiệp khác nhau.   -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS cả lớp hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS phân loại hàng hóa  -HS chia sẻ trước lớp  -HS nhận xét  -HS phân tích nhiệm vụ  -HS làm việc trong nhóm  -HS trình bày  -HS lắng nghe  -HS quan sát hình , trả lời câu hỏi  -2 đến 3 nhóm HS lên trước lớp chỉ hình và hỏi - đáp trước lớp.  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ Tư ngày 21 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Mục lục sách***

***Đọc: Mục lục sách***

***Nghe viết: Mẹ của Oanh***

***(Tiết 1 + 2)***

***I. Mục tiêu:*** Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Chia sẻ với bạn cách em tìm bài cần đọc trong một cuốn sách; nêu được phỏng  
đoán của bản thân về nội dung bài qua tên bài và tranh minh hoạ.  
2. Đọc trôi chảy bài đọc, ngắt nghỉ đúng dấu câu, đúng logic ngữ nghĩa; hiểu nội dung  
bài đọc: *Mục lục sách giúp em tìm bài cần đọc một cách dễ dàng*; biết liên hệ bản thân:  
*chú ý cách tìm kiếm nhanh, gọn, hiệu quả*

3. Nghe – viết đúng đoạn văn; phân biệt *eo/oeo; d/r* và *ăc/ăt.*.**\* Phẩm chất, năng lực**

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***5’*** | ***A.Khởi động:***  – Yêu cầu HS hoạt động nhóm đôi hoặc nhóm nhỏ, chia sẻ với bạn về cách em tìm bài cần đọc trong một cuốn sách. –HD HS đọc tên bài kết hợp với quan sát tranh minh hoạ để phán đoán nội dung bài đọc: nhân vật, hoạt động, … – GV giới thiệu bài mới, quan sát GV ghi tên bài đọc mới *Mục lục sách*. | * HS chia sẻ trong nhóm * HS đoán nội dung * HS quan sát , ghi tên bài đọc mới |
|  | ***B. Khám phá và luyện tập***  ***1. Đọc*** |  |
| ***10’*** | * 1. ***Luyện đọc thành tiếng***   – GV đọc mẫu (Gợi ý: giọng thong thả, chậm rãi; giọng bác thủ thư ân cần, giọng Hà mừng rỡ, biết ơn). – GV hướng dẫn đọc và luyện đọc một số từ khó: *dã ngoại, sẵn sàng, kế hoạch, lưu giữ,*… – HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp. | * HS nghe * HS đọc thành tiếng câu, đoạn, bài đọc trong nhóm nhỏ và trước lớp |
| ***12’*** | * 1. ***.Luyện đọc hiểu***   – Yêu cầu HS giải thích nghĩa của một số từ khó, VD: *mục lục* (bản ghi các đề mục với số ttrang, theo trình tự trình bày trong sách, tạp chí được để ở đầu hoặc cuối sách, tạp chí)*,cẩm nang* (sách ghi những điều hướng dẫn cần thiết)*, vật dụng* (đồ dùng thường ngày), *ứng phó* (chủ động đối phó một cách kịp thời),... – HS đọc thầm lại bài đọc và thảo luận theo cặp/ nhóm nhỏ để trả lời câu hỏi trong SHS. – HS nêu nội dung bài đọc. – HS liên hệ bản thân: *chú ý cách tìm kiếm nhanh, gọn, hiệu quả.* | * HS giải nghĩa * HS đọc thầm * HS chia sẻ   -ND: *Mục lục sách giúp em tìm bài cần đọc một cách dễ dàng* |
| ***8’*** | * 1. ***Luyện đọc lại***   – Hd HS luyện đọc phần mục lục sách trong nhóm, trước lớp. – HS khá, giỏi đọc cả bài. | ***-***– HS nhắc lại nội dung bài  – HS luyện đọc |
| ***17’*** | ***2. Viết***  ***2.1. Nghe – viết***  – Yêu cầu HS đọc đoạn văn, trả lời câu hỏi về nội dung của đoạn văn. – HD HS đánh vần một số tiếng/ từ khó đọc, dễ viết sai do cấu tạo hoặc do ảnh hưởng của phương ngữ, VD: *Việt, giới thiệu, việc, bác sĩ, cỗ máy*,...; do ngữ nghĩa, VD: *giờ, giới, diện.* – GV đọc từng cụm từ ngữ và viết đoạn văn vào VBT. (GV hướng dẫn HS: lùi vào một ô khi bắt đầu viết đoạn văn. Viết dấu chấm cuối câu. Không bắt buộc HS viết những chữ hoa chưa học.) – GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn. – GV nhận xét một số bài viết. | – HS xác định yêu cầu  – HS đánh vần  – HS nghe GV đọc  – HS nghe GV đọc lại bài viết, tự đánh giá phần viết của mình và của bạn.  – HS nghe GV nhận xét một số bài viết |
| ***7’*** | ***2.2. Luyện tập chính tả – Phân biệt eo/ oeo*** – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2b (Lưu ý: *oeo* là vần khó, GV cho HS đánh vần *o-e-o-oeo*; giải thích nghĩa từ *nằm khoèo:* nằm yên một chỗ, không làm gì). – Hd HS thực hiện BT vào VBT (*mèo, leo, khéo, khoèo*). – HS chia sẻ kết quả trong nhóm nhỏ và trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét | -– HS đọc yêu cầu BT  – HS thực hiện BT vào VBT  – HS chia sẻ kết quả trong nhóm đôi và trình bày trước lớp |
| ***8’*** | ***2.3. Luyện tập chính tả – Phân biệt d/r, ăc/ăt*** –Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 2(c). – HD HS thực hiện BT vào VBT. – HS nêu kết quả và giải nghĩa (nếu cần), đặt câu với các từ tìm được. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | ­– HS xác định yêu cầu của BT 2(c).  – HS thực hiện BT vào VBT  – HS chơi tiếp sức thực hiện BT trên bảng lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

Điều chỉnh sau tiết dạy

Giáo viên nhắc nhở các em nhớ đọc ngắt ,nghỉ hơi cho đúng và luyện đọc ở nhà nhiều hơn**.**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

CHỦ ĐỀ: TRUYỀN THỐNG QUÊ EM(tt)

**I.Mục tiêu:** HS:

*\*Kiến thức:*

* Nhận biết được những nét đẹp truyền thống quê em.
* Thực hiện được một số việc làm phù hợp để chia sẻ với những người gặp hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống và hoạt động cộng đồng.
* Tham gia tích cực vào một số hoạt động hướng đến cộng đồng do nhà trường tổ chức.

*\*Năng lưc, phẩm chât:*

- NL giao tiếp và hợp tác: Hợp tác với bạn bè để xây dựng kế hoạch giúp đỡ người khó khăn và những hoạt động khác của chủ đề

- NL thích ứng với cuộc sống: Xác định được các trường hợp khó khăn trong cuộc sống và cách ứng xử phù hợp

- NL thiết kế và tổ chức: Lập kế hoạch giúp đỡ bạn khi gặp khó khăn’

- PC nhân ái, trách nhiệm: Yêu thương con người, đặc biệt là người có hoàn cảnh khó khăn.

**II. Chuẩn bị:**

-Bảng phụ, giấy A3; Phiếu thảo luận; các bộ thẻ tranh; Quả bóng nhựa nhỏ; khăn bịt mắt……

- Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  - HS bắt bài hát  -GV nêu nhiệm vụ học tập | * HS hát * Hs lắng nghe |
|  | **B.ĐÁNH GIÁ PHÁT TRIỂN** |  |
| ***5’*** | ***\* HĐ1: Trao gửi yêu thương với những bạn gặp hoàn cảnh khó khăn***  - GV tổ chức cho HS nói lời động viên, lời chúc gửi đến các hoàn cảnh khó khăn.  - GV cho HS viết lời động viên, lời chúc gửi đến các hoàn cảnh khó khăn.  - Cho HS chia sẻ trước lơp  -GV khen ngợi, tuyên dương | - HS nói lời chúc, lời động viên của mình đến những hoàn cảnh khó khăn  - HS viết những lời nói vào giấy để gửi đến những hoàn cảnh khó khăn.  -HS chia sẻ |
| ***20’*** | ***\* HĐ2: Thực hiện giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn***  - GV tổ chức cho các em học sinh tập hợp và phân loại quần áo, sách vở,… để giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn. (có thể phân loại những quyển sách đã qua sử dụng ở lớp 1 hoặc hk1 của lớp 2)  - GV tổ chức cho HS đóng góp những đồ dung đã chuẩn bị gửi đến các hoàn cảnh khó khăn:  + Quần áo cũ  + Sách vở cũ  + Nuôi heo đất  - GV cho HS đóng gói các đồ dung này kèm theo những dòng thư chia sẻ của các em đã viết.  - Lớp tự gửi đi hoặc phối hợp với Tổng phụ trách Đội để gửi đến các hoàn cảnh khó khăn.  - GV chốt: *Các em đã có những hành động, đóng góp thiết thực để giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn. Các em hãy cố gắng phấn đấu giúp đỡ nhiều hơn nữa thể hiện tinh thần thương người, nhân ái của người Việt Nam chúng ta.* | -HS nhận nhiệm vụ  - Lớp đóng góp, đóng gói và gửi đi  - HS lắng nghe |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

*Thứ Năm ngày 22 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài : Mục lục sách***

***-MRVT: Nghề nghiệp***

***-Nói và đáp lời cảm ơn***

***(Tiết 3 + 4)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. MRVT về nghề nghiệp. Câu *Ai làm gì?*2. Nói và đáp lời cảm ơn.

.**\* Phẩm chất, năng lực**

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
– Thẻ từ ghi sẵn các tên trên nhãn vở ở BT 2b để tổ chức cho HS chơi trò chơi.  
– Thẻ từ cho HS ghi tên nghề nghiệp ở BT 3 để tổ chức cho HS chơi trò chơi.  
***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***2’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***15’*** | **3. Luyện từ** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 3. –HD HS quan sát tranh, thảo luận nhóm nhỏ để tìm từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp của mỗi người trong tranh. Chia sẻ kết quả trước lớp. Mỗi tranh HS có thể nói các từ ngữ khác nhau, VD: Tranh 3: thợ xây, công nhân xây dựng,… (Đáp án gợi ý: *nông dân – bộ đội/ công an – thợ xây – ngư dân – bác sĩ – phi công*) –Yêu cầu HS chia sẻ thêm về các từ ngữ chỉ công việc, nghề nghiệp. – HS nghe GV nhận xét kết quả. | – HS xác định yêu cầu của BT 3  – HS tìm từ ngữ theo yêu cầu   * HS chữa bài |
| ***19’*** | **4. Luyện câu** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 4, quan sát câu mẫu. –HD HS đặt câu theo yêu cầu BT trong nhóm đôi. – HD HS nói trước lớp câu đặt theo yêu cầu. – HS nghe bạn và GV nhận xét câu. – HD HS viết vào VBT 2 câu về công việc của một người tìm được ở BT 3. – HS tự đánh giá bài làm của mình và của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT 4  – HS làm việc trong nhóm đôi.   * HS chia sẻ trước lớp   – HS viết vào VBT . |
| ***17’*** | ***5. Nói và nghe:*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 5, quan sát tranh. – HD HS phân vai nói và đáp lời cảm ơn phù hợp với mỗi tình huống trong nhóm nhỏ. – Một vài nhóm HS nói và đáp lời cảm ơn trước lớp. – HS trả lời một số câu hỏi: *+ Khi nào em cần nói lời cảm ơn? + Khi nói lời cảm ơn, cần chú ý điều gì? (giọng, nét mặt, ánh mắt, cử chỉ, điệu bộ,…)* – HS nghe bạn và GV nhận xét. | * HS xác định yêu cầu của BT * HS trả lời câu hỏi * HS làm việc theo nhóm * HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Giáo dục cho học sinh hiểu nghề nghiệp nào cũng đáng quý, cũng cần thiết trong cuộc sống, chúng ta cần phải trân trọng.**

**Nhắc nhở học sinh Hoạt động 4 đặt câu nhớ viết hoa chữ đầu câu và viết dấu chấm cuối câu.**

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I ( Tiết 1)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản,...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình,....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP: Ôn tập các số trong phạm vi 100** |  |
|  | ***Bài 1***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS tìm số thích hợp  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  -GV hệ thống lại cấu tạo thập phân của số (số chục - số đơn vị). | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS xác định cách đọc số, viết số và cấu tạo số.  - -HS trình bày  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 3***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS Tìm thế nào? (dãy số đếm thêm - câu a: thêm 1; câu b: thêm 2; câu c: thêm 5; câud: thêm 10)  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  -GV: Hình dạng các dãy số (tròn, tam giác, vuông, chữ nhật có cùng màu ghép vào giống hình cây nến). | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện cá nhân  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**GV đọc phép tính, HS thực hiện trên bảng con. Ví dụ: 38 + 29; 75 + 8;....  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I ( Tiết 2)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản,...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình,....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP: Ôn tập các số trong phạm vi 100** |  |
|  | ***Bài 4***:  -HS nêu yêu cầu bài tập :  -HD HS tìm hình cuối cùng (thứ sáu) có bao nhiêu con kiến?  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  -GV chốt: HS có thể có cách làm khác nhau, lí luận đúng để tìm được kết quả đímg thì chấp nhận.  Hình cuối cùng có 17 con kiến. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện theo nhóm đôi  + HS đếm và viết số con kiến bốn hình theo thứ tự: 2,5,8,11 (đếm thêm 3).  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 5***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS so sánh rồi điền dấu  - -HS trình bày  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 6***:  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS tìm số lớn nhất, số bé nhất  - HS trình bày cách làm, giải thích tại sao chọn số đó  - GV nhận xét.  - GV hệ thống hoá cách so sánh các số trong phạm vi 100.  + Số có một chữ số bé hơn số có hai chữ số.  + So sánh các số có hai chữ số: So sánh từ trái sang phai:+ Số nào có số chục lớn hơn thì số đó lớn hơn.  + Nếu số chục bằng nhau, số nào có số đơn vị lớn hơn thì số đó lớn hơn. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện cá nhân  -HS khác nhận xét  -HS đọc và ghi nhớ cách so sánh |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

Tự nhiên và xã hội

**Ôn tập chủ đề Cộng đồng địa phương**

**(Tiết 2)**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

Sau bài học, HS:

- Liên hệ được các hàng hóa cần thiết cho cuộc sống hằng ngày.

- Thực hiện ứng xử có thể thực hiện cách mua bán hàng hóa ở chợ, siêu thị, trung tâm thương mại.

- Liên hệ được các phương tiện giao thông và các tiện ích của chúng.

- Ứng xử được một số tình có thể hiện an toàn khi tham gia các phương tiện giao thông

**2. Năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: đưa ra ý kiến, phân tích và ra quyết định để giải quyết tình huống trong bài học; thu thập thông tin…..;Mô tả, nhận biết chất lượng hàng hóa.

- Phẩm chất: chăm chỉ, yêu thích lao động, nhân ái

**II.THIẾT BỊ DẠY HỌC**

- GV: Tranh, ảnh trong SGK, các biển báo giao thông

- HS: SGK, VBT.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của GV*** | ***Hoạt động của HS*** |
| ***5’***  ***27’***  ***3’*** | **1. Hoạt động khởi động và khám phá**  -GV tổ chức cho HS cùng hát và nhún nhảy theo lời bài hát hát với nội dung về an toàn giao thông.  GV dẫn dắt HS vào tiết 2 của bài học.  - GV ghi tựa bài lên bảng, vài HS nhắc lại.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Hoạt động 1: Ôn tập một số quy định khi tham gia các phương tiện giao thông***  -HS quan sát hình 6, 7, 8, 9 trong SGK trang 56, thảo luận và chia sẻ ý kiến ​​đồng tình hay không đồng tình đối với các công việc của các bạn trong mỗi tình huống. GV tổ chức cho 2 – 3 nhóm trình bày , các nhóm còn lại quan sát và bổ sung các ý kiến ​​khác nếu có.  - GV và HS cùng nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Khi tham gia giao thông, em nên tuân theo các quy định đối với từng phương tiện giao thông để bảo đảm an toàn cho bản thân và mọi người xung quanh.*  ***Hoạt động 2: Ôn tập các phương tiện thông tin và tiện ích của chúng***  - GV tổ chức cho HS thực hiện theo tổ, phát cho mỗi tổ một tờ bia cứng lớn và yêu cầu HS dán các hình về phương tiện giao thông đã sưu tầm được vào giấy bìa, trang trí cho sản phẩm của tổ thêm đẹp và nói về tiện ích của từng phương tiện giao thông đó.  - HD HS trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong lớp.  - GV phát cho mỗi HS một bông hoa, tổ chức cho HS tham gia và nhận xét về sản phẩm của mỗi tổ bằng cách dán hình bông hoa vào bên dưới sản phẩm của tổ mà HS thích.  - GV nhận xét và tuyên dương tổ được nhiều hoa nhất. - GV và HS cùng nhân xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận: *Các phương tiện giao thông giúp chuyên khách hàng và hàng hóa thuận lợi.*  **3. Hoạt động tiếp nối sau bài học**  - GV yêu cầu HS quan sát cây xung quanh em để chuẩn bị cho bài học sau  -GV nhận xét tiết học, tuyên dương | -HS hát  - 2-3 HS nhắc lại.  -HS quan sát chia sẻ ý kiến  - 2 – 3 nhóm trình bày  -HS nhận xét  -HS lắng nghe  -HS trang trí sản phẩm  - HS trưng bày sản phẩm của nhóm ở góc trưng bày bày sản phẩm trong lớp.  -HS tham gia nhận xét  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện |

*Thứ Sáu ngày 23 tháng 12 năm 2022*

**TIẾNG VIỆT.**

***Bài :Mục lục sách***

***- Luyện tập tả đồ vật quen thuộc***

***-Đọc một bài thơ về nghề nghiệp***

***(Tiết 5 + 6)***

***I. Mục tiêu:***Giúp HS:

\*Kiến thức:

1. Nói và đáp lời cảm ơn.  
2. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc.  
3. Chia sẻ một bài thơ đã đọc về nghề nghiệp.  
4. Nói về cách tìm một bài thơ và một truyện ở mục lục sách.

.**\* Phẩm chất, năng lực**

*-*Bồi dưỡng cho HS phẩm chất *nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm*: giúp các em hiểu nghề nào cũng đáng quý, đáng trân trọng;

-Bước đầu thể hiện trách nhiệm với bản thân và gia đình bằng cách tham gia làm những việc vừa sức;

***II. Chuẩn bị:***

– SHS, VTV, VBT, SGV.  
– Ti vi/ máy chiếu/ bảng tương tác; tranh ảnh SHS phóng to (nếu được).  
  
– HS mang tới lớp sách/ báo có bài đọc về công việc, nghề nghiệp đã đọc.

***III. Các hoạt động dạy học:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TG*** | ***Hoạt động của Giáo viên*** | ***Hoạt động của Học sinh*** |
| ***3’*** | ***A.Hoạt động khởi động:***  - GV cho HS bắt bài hát  - GV giới thiệu bài  - GV ghi bảng tên bài | * Hs hát * HS lắng nghe |
| ***7’*** | **6. Luyện tập tả đồ vật quen thuộc *6.1. Phân tích mẫu*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6a, quan sát tranh và trả lời câu hỏi trong nhóm nhỏ. – Một vài nhóm nói trước lớp. – HS nhận xét về các chi tiết của đồ chơi được bạn nhỏ chọn tả. Có thể nói điều emhọc tập được từ đoạn văn của bạn. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***10’*** | ***6.2. Viết đoạn văn tả đồ vật*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 6b, quan sát tranh. – HD HS viết 4 – 5 câu tả chú gấu bông vào VBT. Khuyến khích HS sáng tạo trong cáchviết. – Một vài HS đọc bài trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT  – HS viết bài vào VBT.  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***15’*** | ***C. Vận dụng***  ***1. Đọc mở rộng***  ***1.1. Chia sẻ bài thơ đã đọc về nghề nghiệp*** – Yêu cầu HS xác định yêu cầu của BT 1a. – HD HS chia sẻ với bạn trong nhóm nhỏ về tên bài thơ, tên tác giả hoặc tập thơ, nghề nghiệp, hình ảnh đẹp,... – Một vài HS chia sẻ trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS xác định yêu cầu của BT 1a.  – HS chia sẻ |
|  | ***1.2. Viết Phiếu đọc sách (VBT)*** – HD HS viết vào *Phiếu đọc sách* tên bài thơ, tên tác giả, tập thơ, nghề nghiệp, hình ảnh đẹp. – Một vài HS chia sẻ *Phiếu đọc sách* trước lớp. – HS nghe bạn và GV nhận xét. | – HS viết   * HS chia sẻ |
| ***17’*** | **2. Chia sẻ cách tìm bài thơ, truyện dựa vào mục lục sách** – Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2. – HD HS chia sẻ với bạn tên một bài thơ và một truyện đã học ở sách *Tiếng Việt 2, tập một* mà em thích. – HD HS tìm bài thơ và truyện ở mục lục sách. – GV hướng dẫn cách chia sẻ cách em tìm bài đọc em: *+ Tên bài đọc + Vị trí bài đọc trong sách hoặc cách em tìm bài đọc + Điều em thích về bài đọc + …* | –  HS đọc yêu cầu BT 2.  – HS chia sẻ trước lớp |
| ***3’*** | ***C.Hoạt động củng cố và nối tiếp:4’***  (?) Nêu lại nội dung bài  - Nhận xét, đánh giá.  - Về học bài, chuẩn bị | - Nhận xét, tuyên dương.  - Về học bài và chuẩn bị bài cho tiết sau. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy**

**Nhắc nhở học sinh viết đoạn văn chú ý dùng dấu câu ngắt ý cho đúng**

**Giáo dục học sinh giữ gìn đồ dùng học tập.**

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I ( Tiết 3)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản,...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình,....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP: Ôn tập các số trong phạm vi 100** |  |
|  | ***Bài 7***:  -HS nêu yêu cầu bài tập :  -HD HS chọn số để sắp xếp lại  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  -GV giới thiệu một số loại kiến cắt lá để làm tổ. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện theo nhóm đôi  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 8***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS xác định số nhà của mỗi con chim (dựa vào tia số), mỗi con chim giới thiệu về ngôi nhà của mình - đó cũng chính là sổ nhà của chim  - -HS trình bày  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 9***:  - HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS ‘ước lượng - đếm” số trứng chim theo nhóm.  - HS trình bày cách làm  - GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện cá nhân:HS vừa nói vừa thao tác trên hình vẽ được GV treo bảng lớp: có 7 nhóm, mỗi nhóm khoảng 10 quả. Em đếm: 10,20, 30,40, 50,60, 70.  Có khoảng 70 quả trứng).  Đếm: có 73 quả  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**TOÁN**

**ÔN TẬP HỌC KÌ I ( Tiết 4)**

**I.Mục tiêu:**

***\*Kiến thức, kĩ năng:***

* Ôn tập các số trong phạm vi 100: cấu tạo số, sơ đồ tách - gộp số, so sánh số, dãy số thứ tự theo quy luật, ước lượng, ...
* Ôn tập cộng, trừ có nhớ trong phạm vi 100: tính nhẫm, tính viết, vận dụng sơ đồ tách - gộp số, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ để tìm kết quả và tìm thành phần trong phép cộng, phép trừ, biểu đồ tranh, vận dụng giải quyết vấn đề đơn giản,...
* Ôn tập hình học và đo lường: ngày, giờ, xem lịch, đo độ dài, cộng trừ số đo độ đài, ghép hình,....

***\*Năng lực, phẩm chất:***

-Năng lực : tư duy và lập luận toán học; mô hình hoá toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học; sử dụng công cụ, phương tiện học toán.

- Phẩm chất: Chăm chỉ học tập, trung thực, trách nhiệm

\*Tích hợp: TN & XH; Toán học và cuộc sống

**III. Chuẩn bị:**

- GV: Hình vẽ để sử dụng cho nội dung bài học và bài tập; Máy tính, máy chiếu (nếu có); 10 khối lập phương

- HS: SGK; Tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV;2 tờ lịch

**III. Các hoạt động dạy học*:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TL*** | ***Hoạt động của giáo viên.*** | ***Hoạt động của học sinh.*** |
| ***7’*** | **A.KHỞI ĐỘNG :**  -HS bắt bài hát  -Vào bài mới | - HS hát |
| ***25’*** | **B.LUYỆN TẬP: Ôn tập phép cộng và phép trừ** |  |
|  | ***Bài 1***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  -HD HS đọc phép tính rồi nói kết quả  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  -GV hệ thống  Làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại .  Trừ để được 10 rồi trừ sổ còn lại. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS làm việc theo nhóm đôi  -HS khác nhận xét |
|  | ***Bài 2***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS đặt tính rồi tính  -HS trình bày  -GV nhận xét. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  - HS thảo luận nhóm đôi để làm bài  -HS trình bày  -HS nhận xét |
|  | ***Bài 3***:  -HS nêu yêu cầu bài tập  - HD HS vận dụng sơ đồ tách - gộp số hoặc mối liên hệ cộng, trừ để tìm thành phần trong phép tính.  -HS trình bày cách làm  -GV nhận xét.  \*Thử thách  -Tìm hiểu bài, phân tích mẫu.  Yêu cầu của bài: Tìm 3 số gia đình rồi viết 4 phép tính  -HS (nhóm bốn) thảo luận, nhận dạng: tìm hai số có  tổng là một số tròn chục.  Ví dụ: 8 + 2 = 10, nên tổng của 28 và 12 là một số tròn chục: 28 + 12 = 40.  HS viết các phép tính ra bảng con. | - HS nêu yêu cầu bài tập.  -HS thực hiện cá nhân  -HS khác nhận xét |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ-DẶN DÒ**  **-**Em học được gì sau bài học?  - Nhận xét bài học tiết học, chuẩn bị bài sau. | -HS lắng nghe, thực hiện |

**Thứ bảy ngày 24 tháng 12 năm 2022**

**ÂM NHẠC**

## TRÒ CHƠI VẬN ĐỘNG: BẢN HÒA TẤU VUI NHỘN

## NHÀ GA ÂM NHẠC

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **KHỞI ĐỘNG**  **Mục tiêu**: Tạo tâm thế tích cực, hứng thú học tập cho học sinh và kết nối với bài học.  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS đọc mẫu tiết tấu, sau đó kết hợp đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay theo mẫu:    - GV nhận xét, tuyên dương HS  - GV dẫn dắt HS vào tiết học mới.  **TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**  **Hoạt động 1: Trò chơi âm nhạc**  **Mục tiêu:** Sử dụng được song loan, thanh phách và vận động cơ thể gõ đệm cho bài hát *Giọt mưa và em bé.*  **Cách tiến hành:**  - Gv tổ chức cho HS chơi Trò chơi vận động: *Bản hoà tấu vui nhộn*  - GV tổ chức cho HS vận động và thể hiện tiết tấu thông qua ngôn ngữ là âm thanh của các sự vật (nhạc cụ)  - GV dùng tiết tấu trong bài dạy để tạo trò chơi tiếng kêu của các con vật, kết hợp vận động nhằm giúp HS nhận biết được tiết tấu  - Ví dụ:  + Tiết tấu ta-ti ti – ta - ta: Gà mái kêu cục tác, Cún con sủa gâu gâu;  + Tiết tấu: ti ti - ti ti - ta – um: Con vịt kêu cạp cạp, Con mèo kêu meo meo  - GV hướng dẫn HS đọc tiết tấu theo âm tiết (nốt đen: ta, hai nốt móc đơn: ti ti)    - GV làm mẫu trước các mẫu luyện tập sau đó hướng dẫn cho HS.  - GV tổ chức theo nhóm để HS thực hành gõ đệm cho bài hát    **Hoạt động 2: Nhà ga âm nhạc**  **Mục tiêu: Ôn tập, tổng kết chủ đề 3**  **Cách tiến hành:**  - GV có thể thực hiện theo từng cá nhân, thông qua các câu hỏi trong SGK  **1. Nhạc cụ nào dưới đây có thể tạo ra âm thanh đi lên đi xuống?**    **2. Tạo một mẫu đọc nhạc theo kí hiệu nốt nhạc bàn tay với các yêu cầu sau**  a. 5 âm thanh đi lên  b. 5 âm thanh đi xuống  c. 5 âm thanh đi lên và đi xuống  **3. Đọc tiết tấu, sau đó gõ song loạn theo các mẫu sau:**    **4. Đọc tiết tấu và thực hiện một vận động cơ thể sau**    **5. Em thích các hoạt động âm nhạc nào trong chủ đề này?**  a. Khám phá âm thanh điên đi xuống  b. Hải bài Giọt mưa và em bé  c. Nghe và vận động theo nhạc trích đoạn *Trong hang động của vua Núi*  d. Nghe câu chuyện âm nhạc *Vương quốc Bánh Kẹo*  - GV có thể đánh giá được năng lực của HS sau khi học xong một chủ đề GV có thể đặt thêm một số câu hỏi khác về các vấn đề có trong chủ đề:  *+ Em thích nội dung nào trong bài học?*  *+ Em có thể làm được hay không?*  - GV có thể đặt thêm một số câu hỏi về phẩm chất sau khi học xong chủ đề thông qua nội dung Khám phá | - HS thực hiện theo hình thức cá nhân  - HS nghe GV giới thiệu bài mới  - HS nhận biết được sự dài – ngắn khác nhau của âm thanh  - HS làm lại tiếng các động vật theo tiết tấu  - HS thực hiện luyện mẫu âm theo hướng dẫn của GV  - HS gõ đệm theo nhóm  - HS trả lời các bài tập trong SGK  - HS trả lời theo hình thức cá nhân  - HS khác nhận xét, đưa ra ‎ kiến khác (nếu có)  - HS trả lời câu hỏi của GV |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP**

**I.MỤC TIÊU:**

- Báo cáo sơ kết công tác tuần

- Thực hiện kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp khó khăn ở địa phương

-Phương hướng kế hoạch tuần tới

**II. CHUẨN BỊ:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần; Phiếu đánh giá

-Giấy bìa màu, bút chì; bút màu, thước kẻ; hồ dán…

**III.Hoạt động của giáo vên và học sinh:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TL** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| ***2’*** | **A.KHỞI ĐỘNG**  -HS bắt bài hát  -Gv nêu mục tiêu bài học | -HS hát |
| ***7’*** | **B.BÁO CÁO SƠ KẾT CÔNG TÁC TUÂN** - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần. | -HS lắng nghe |
| ***8’*** | 1. **C. SINH HOẠT THEO CHỦ ĐỀ:**   ***- Thực hiện kế hoạch quyên góp, giúp đỡ người gặp khó khăn ở địa phương***  1. GV chọn một gia đình thương binh, liệt sĩ, mẹ Việt Nam Anh hùng, người cỏ công vói cách, mạng hoặc ngưòi có hoàn cảnh khó khăn ở gần trường để tổ chức cho HS thăm hỏi. - GV trao đổi với HS các quy tắc ứng xử, giao tiếp khi thăm hỏi đảm bảo lịch sự và trân trọng yêu thương -Chào hỏi lễ phép.  -Nói lời yêu thương, hỏi thăm chân thành. -Không nói quá to, không nghịch ngợm, phá phách -Làm việc nhà vừa sức để giúp đô... - Tổ chức cho HS chia sẻ về buổi thăm hỏi | 1. –   -HS trao đổi  -HS thực hiện  -HS chia sẻ |
| ***8’*** | **ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG:**  GV tổ chức cho HS trao đổi và nêu những việc minh đã học được qua chủ đề:  -Em đã thực hiện được những việc ỉàm nào để chìa sè với những người gặp hoàn cảnh khỏ khăn?  -Em đã tham gia những hoạt động nào cùng cộng đồng để giúp đỡ những ngưởi gặp hoàn cảnh khó khăn?  -GV hướng đẫn HS thực hiện phần đánh giá bằng cách, phát cho mỗi HS một Phiếu đảnh giá | -HS trao đổi  -HS thực hiện |
| ***8’*** | **D.THẢO LUẬN KẾ HOẠCH SINH HOẠT TUẦN TIẾP THEO:**  - Thực hiện chương trình tuần 17 , GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. | -HS lắng nghe thực hiện  -HS lắng nghe thực hiện |
| ***3’*** | **C.CỦNG CỐ - DẶN DÒ:**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Nhắc nhở HS thể hiện sự thân thiện, vui vẻ. | -HS trả lời  -HS lắng nghe và thực hiện |

Ký duyệt

|  |  |
| --- | --- |
| **TỔ TRƯỞNG** | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG** |
| *Ngày ….tháng 12… năm 2022*    *Phạm Thị Thu Hằng* | *Ngày .tháng 12. năm 2022*  *Trương Thị Kim Anh* |

